

Số: 03/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241 Fax: (02513) 783 897
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh (đính kèm báo cáo)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/02/2025 tại đường dẫn:

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tky Cty.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Thái Văn Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

“TIẾT KIỆM NƯỚC
LÀ TIẾT KIỆM TIỀN”

01

THÔNG
TIN
CHUNG

02

TÌNH HÌNH
HOẠT
ĐỘNG
TRONG
NĂM

03

BÁO CÁO
VÀ ĐÁNH
GIÁ CỦA
BAN GIÁM
ĐỐC

04

ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI
ĐỒNG QUẢN
TRỊ VỀ HOẠT
ĐỘNG CỦA
CÔNG TY

05

QUẢN
TRỊ
CÔNG TY

06

BÁO
CÁO TÀI
CHÍNH

01 THÔNG TIN CHUNG


1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
Tên tiếng Anh:	LONG KHANH WATER SUPPLY JOINT - STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	LKWA
Giấy chứng nhận ĐKDN:	số 3600979223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 22/04/2024
Vốn điều lệ:	25.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	88.995.595.939 đồng
Địa chỉ:	Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại:	0251 3877 241
Số fax:	0251 3783 897
Website:	www.capnuoclongkhanh.com.vn
Mã cổ phiếu:	LKW
Logo:	



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2008

Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 (số cũ: 4703000501) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008 với số vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng.

2012

Ngày 04/07/2012, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán LKW.

2023

Ngày 15/12/2023, Công ty ra quyết định giải thể và thanh lý tài sản cố định (bao gồm máy móc, thiết bị sản xuất nước đóng chai) của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

2007

Trên cơ sở nền tảng của Xí nghiệp Nước Long Khánh, Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh được thành lập theo quyết định cổ phần hóa số 3060/QĐ-UBND ngày 24/09/2007 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai.

2019

Ngày 01/06/2019, Long Khánh chính thức trở thành thành phố thứ hai của tỉnh Đồng Nai, sự chuyển mình tích cực của Thành phố Long Khánh về kinh tế, giao thông, cơ sở hạ tầng đã tác động tích cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2024

Công ty mua bổ sung nguồn nước mặt từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân.

2004

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ra quyết định thành lập Xí nghiệp nước Long Khánh - tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh, sản xuất chính của Công ty theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước.
Hiện nay, Công ty hoạt động với 2 mảng chính bao gồm: hoạt động cung cấp nước sạch và hoạt động cung cấp dịch vụ lắp đặt.



Hoạt động cung cấp nước sạch:

Công ty khai thác, lọc và phân phối nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tại các khu dân cư, cung cấp nguồn nước phục vụ cho hoạt động công nghiệp. Đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.



Hoạt động cung cấp dịch vụ lắp đặt:

Công ty cung cấp các dịch vụ thi công xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm nước; lắp đặt hệ thống ống cấp thoát nước; theo dõi giám sát, thi công công trình cấp thoát nước đối với khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn.

Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: - Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. - Phân phối nước sạch.
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở)
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).
3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. - Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước. - Tư vấn đấu thầu.

Địa bàn kinh doanh

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, LKW đã đáp ứng nhu cầu cung cấp nước sạch cho khách hàng trên địa bàn thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Các chi nhánh trực thuộc

Không có

Các công ty con, công ty liên kết

Không có



Đồng Nai

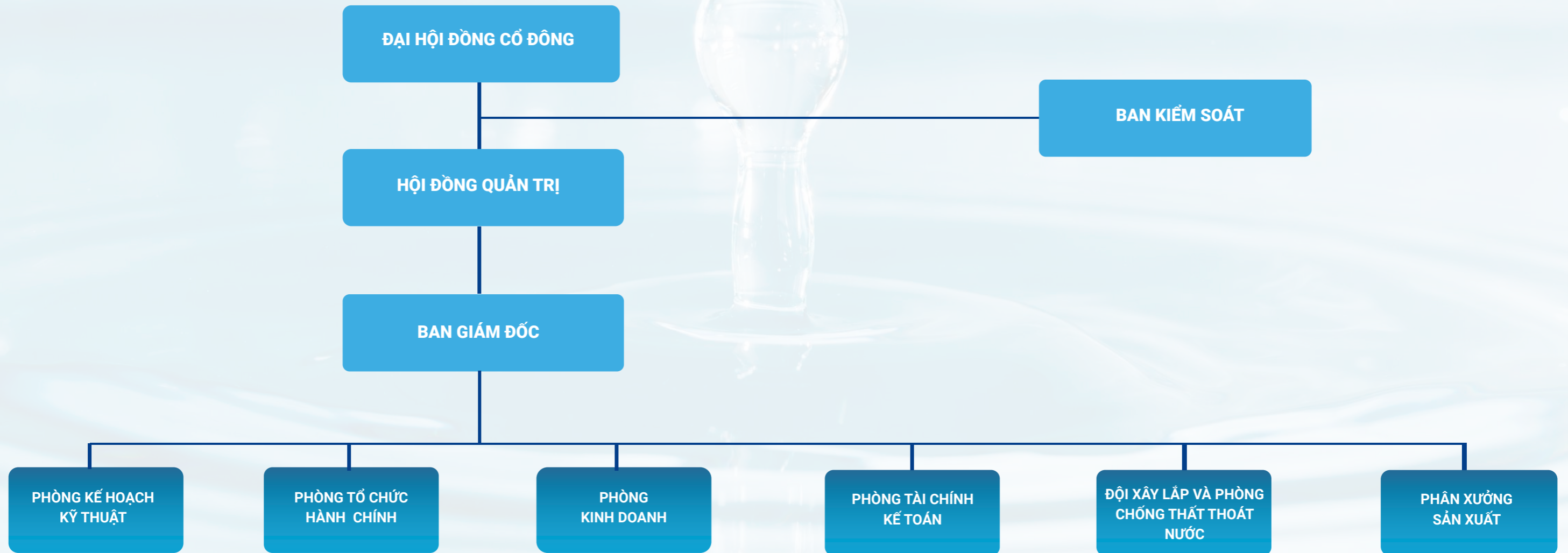


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Giám đốc (BGĐ) và 06 phòng chức năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

Không có



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tập trung triển khai thực hiện xây dựng các nhà máy nước mặt.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.
- Duy trì khả năng kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, xây dựng kế hoạch sửa chữa, duy tu tuyến ống hợp lý, đảm bảo hệ thống vận hành với chi phí thấp, hiệu quả cao.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kỹ thuật cao qua việc tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên môn; tạo dựng đội ngũ chuyên nghiệp, trình độ cao giúp Công ty ngày càng phát triển.
- Nâng công suất các nhà máy, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhằm phát triển số lượng khách hàng sử dụng nước tăng trưởng đều qua từng năm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong nhiệm kỳ IV (2023-2028) với một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

- o Sản lượng nước sản xuất: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Sản lượng nước tiêu thụ: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Tổng doanh thu: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Lợi nhuận trước thuế: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Tỷ lệ chia cổ tức: từ 10% - 15%.
- o Đầu tư xây dựng cơ bản: bình quân 35 tỷ/năm.
- o Tỷ lệ thất thoát nước: phấn đấu đến năm 2028 còn 13%.

Tích cực triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước trên toàn địa bàn thành phố Long Khánh, góp phần gia tăng doanh thu, phát triển nguồn khách hàng của Công ty.

Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, đảm bảo mỗi cán bộ đều có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận cho Công ty. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, số hóa trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý sản xuất, xử lý công việc để đảm bảo chất lượng cung cấp nước sạch, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tập thể LKW cam kết tuân thủ và chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển, chỉ đạo việc đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị và đổi mới công nghệ đặc biệt tập trung nghiên cứu đầu tư các nhà máy, tuyến ống truyền tải lớn mang tính liên kết, kết nối hạ tầng cấp nước trong tỉnh. Mục tiêu là phục vụ cho các hoạt động mang lại nguồn thu hiệu quả và lợi nhuận chính cho Công ty, đồng thời đóng góp tích cực vào công tác đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.
- Thực hiện tuyên truyền châm ngôn "Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền" đến người dân nhằm nâng cao tinh thần tiết kiệm nước tránh gây lãng phí đến nguồn tài nguyên của quốc gia.
- Tích cực tham gia các hoạt động đóng góp vì mục tiêu phát triển cộng đồng, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày càng tốt đẹp và phát triển.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Nền kinh tế toàn cầu năm 2024 đã hứng chịu nhiều tác động tiêu cực từ những biến động lớn, chẳng hạn như xung đột địa-chính trị đầy căng thẳng giữa các quốc gia, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung ngày một leo thang và tình trạng nợ công toàn cầu không ngừng tăng lên. Là một thành tố trong nền kinh tế chung toàn thế giới, kinh tế Việt Nam cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng nói trên. Ngoài ra, kinh tế trong nước còn đối mặt với những rủi ro như biến động tỷ giá khi đồng đô la Mỹ mạnh lên, giá trị xuất khẩu hàng hóa suy giảm do nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn yếu đi và sự cạnh tranh gay gắt từ các nước cùng khu vực trên phương diện thu hút FDI.

Những tác động trên đã gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành cung cấp nước. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong năm 2024 của ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải của cả nước tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp, riêng đối với tỉnh Đồng Nai, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp IIP được ước tính tăng 8,59% so với cùng kỳ năm trước.

Nhận thức được những rủi ro kinh tế vẫn còn tồn đọng, Công ty đã liên tục cải thiện và nâng cao kiểm soát công tác quản lý tình hình sử dụng vốn trong kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi, nắm bắt tình hình kinh tế chung để chủ động đề xuất những giải pháp hợp lý để duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.





RỦI RO CHÍNH SÁCH - PHÁP LUẬT

Nhằm đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia, Bộ Tài nguyên - Môi trường đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo sửa đổi Luật Tài Nguyên Nước năm 2023-2024, đề xuất những thay đổi như tăng cường giám sát và ngăn ngừa tình trạng khai thác quá mức, áp dụng chính sách tài chính đối với khai thác và sử dụng tài nguyên nước hay tính chi phí dịch vụ hệ sinh thái nước. Trước đó, chính quyền địa phương tỉnh Đồng Nai cũng ban hành Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 26/01/2022, phê duyệt phương án tổ chức hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Dưới ảnh hưởng của những thay đổi này, các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và cung cấp nước như LKW sẽ phải đối mặt với những rủi ro như gia tăng chi phí hay gặp phải nhiều hạn chế hơn trong hoạt động khai thác nước. Vì thế, LKW, một mặt nghiêm túc chấp hành những quy định, chính sách đã được ban hành, mặt khác, không ngừng hoàn thiện hệ thống, công nghệ lọc nước nhằm nâng cao hiệu suất, gia tăng lợi nhuận nhưng đồng thời bảo vệ được nguồn tài nguyên nước của quốc gia.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro môi trường

Nguồn tài nguyên nước nước ta hiện tại có thể nói là dồi dào và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của người dân. Tuy nhiên vào những tháng khô hạn có nhiệt độ cao kỷ lục, nguồn nước sông vẫn có thể xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn. Thêm vào đó, tình trạng xả thải chưa qua xử lý từ các khu công nghiệp, các khu vực nuôi trồng thủy sản đã gây ra rất nhiều khó khăn cho quá trình kiểm soát và xử lý chất lượng nguồn nước. Tất cả những yếu tố trên đã góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ô nhiễm nguồn nước do đó góp phần làm gia tăng chi phí xử lý nước thải.

Chính vì thế LKW luôn chủ trương nâng cao công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng kịch bản để chủ động trong công tác ứng phó nhằm hạn chế ảnh hưởng đến việc khai thác nguồn nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân.



Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Là một công ty khai thác và cung cấp nước, LKW luôn phải đối mặt nhiều rủi ro về nguyên liệu, trong đó, điển hình là rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào dùng trong quá trình xử lý nước. Không chỉ thế, rủi ro gia tăng các chi phí kèm theo như chi phí vận chuyển và bảo quản nguyên liệu cũng là một thách thức không hề nhỏ đối với quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

Do đó, LKW luôn khám phá những giải pháp mới, ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý để vừa tối ưu quy trình khai thác vừa bảo vệ môi trường.

Rủi ro khung giá đầu ra

Nước là một mặt hàng thiết yếu trong đời sống sinh hoạt và sản xuất. Do đó khung giá nước được Cơ quan Nhà Nước, cụ thể là UBND tỉnh Đồng Nai đặt ra nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận của toàn thể nhân dân với nguồn nước sạch. Chính vì thế, nếu bối cảnh kinh tế trở nên xấu đi khiến giá nước buộc phải giảm đến mức thấp hơn giá thành sản xuất thì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ bị ảnh hưởng.



Rủi ro khung giá đầu ra (tiếp theo)

Trong năm 2024, LKW đang thực hiện mua bổ sung nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (đơn giá mua nước 6.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) cao hơn mức giá 1 nước sinh hoạt (đơn giá 5.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) của Công ty đang áp dụng và phải thực hiện đầu tư hệ thống tuyến ống truyền tải tiếp nhận sử dụng nguồn nước mặt). Với giá nước áp dụng hiện nay khi Công ty mua nước để phân phối lại sẽ rất khó khăn để duy trì hoạt động doanh nghiệp, phục vụ cấp nước cho nhân dân trên địa bàn quản lý nếu không điều chỉnh giá nước mới phù hợp để Công ty có nguồn tái đầu tư. Do vậy Công ty đã thực hiện hồ sơ xây dựng giá nước mới trong năm 2024.

Nhận thức được rủi ro đó, LKW đã chủ động kiểm soát chi phí sản xuất song song với việc mở rộng hệ thống phân phối nước. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng tìm kiếm cơ hội để đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh và tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

Rủi ro thất thoát nước

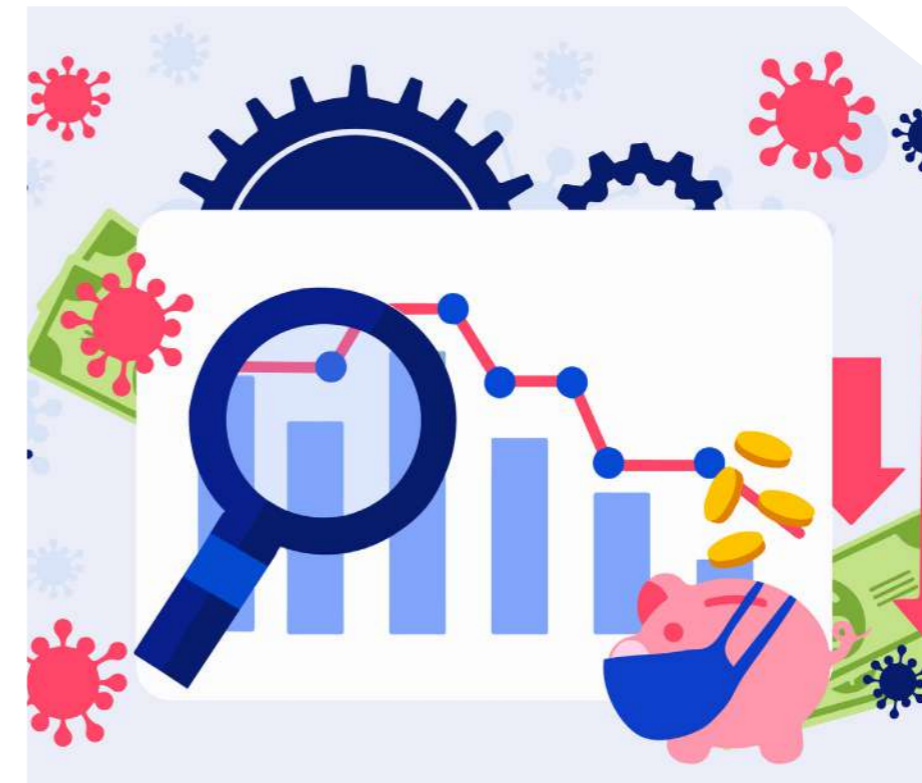
Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với ngành khai thác và cung cấp nước sạch, tổn thất từ việc thất thoát nước là vô cùng nghiêm trọng, có thể kể đến như tăng chi phí hoạt động và giảm hiệu quả sản xuất, từ đó gây nên những tổn thất tài chính lớn. Ngoài những nguyên nhân đến từ chủ quan như hư hỏng đường ống, rò rỉ thiết bị, hệ thống giám sát kém thì yếu tố khách quan như cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bể đường ống cấp nước cũng góp phần làm gia tăng nguy cơ thất thoát nước.

Các sự cố thất thoát nước này có thể khó bị phát hiện, do đó, LKW luôn cố gắng giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước, xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa mạng lưới cấp nước, nâng cao hệ thống giám sát rò rỉ và thay thế đồng hồ hợp lý.



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro đặc thù, bên cạnh đó vẫn tồn tại những rủi ro bất khả kháng như: dịch bệnh, thảm họa tự nhiên (lũ lụt, hạn hán,...) trực tiếp làm gián đoạn quá trình cung cấp nước trên hệ thống. Công ty luôn đề cao cảnh giác, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, mua bảo hiểm tài sản cần thiết tránh những tổn thất không đáng có, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục. Đối với nhân sự, là nguồn lực góp phần tạo ra sản phẩm cho Công ty, vì thế Công ty luôn cung cấp các cơ hội đào tạo và phát triển, mua bảo hiểm cho người lao động, hỗ trợ các chính sách và tạo ra môi trường làm việc lành mạnh.



02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





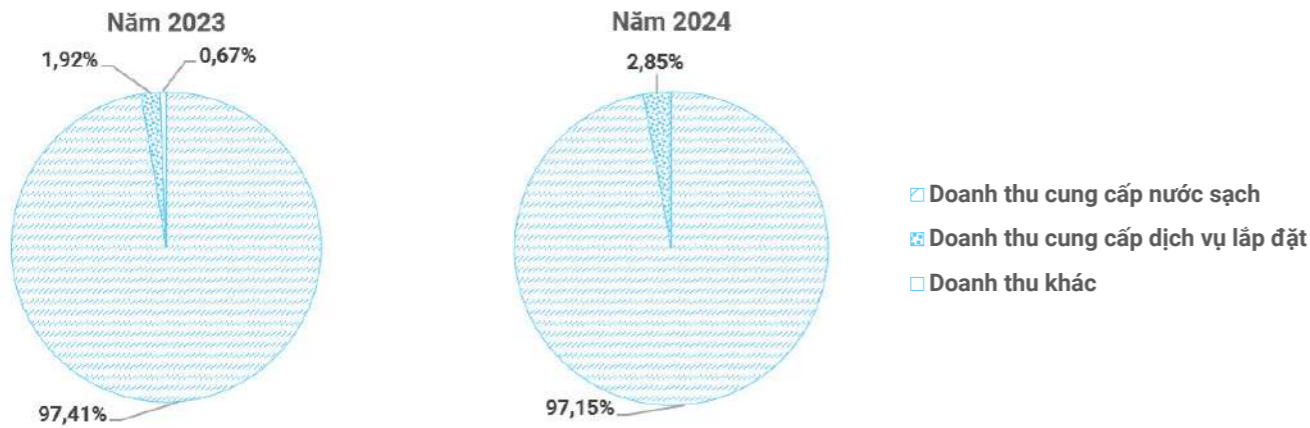
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp nước sạch	39.124	97,41%	43.761	97,15%	4.637	11,85%
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	771	1,92%	1.284	2,85%	513	66,54%
Doanh thu khác	270	0,67%	-	-	-	-
Tổng cộng	40.166	100%	45.046	100%	4.880	12,15%



Trong năm 2024, công ty tiếp tục cải tiến cấu trúc quản lý, chuyển sang mô hình tinh gọn và linh hoạt, nhằm tối ưu hóa hiệu suất công việc và thích ứng tốt hơn với điều kiện hiện tại. Kết thúc năm 2024, LKW ghi nhận tổng mức doanh thu đến từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 45.046 triệu đồng (số liệu làm tròn), tăng 4.880 triệu đồng, tương đương với mức tăng 12,15% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu của Công ty vẫn duy trì ổn định như các năm, cụ thể như sau:

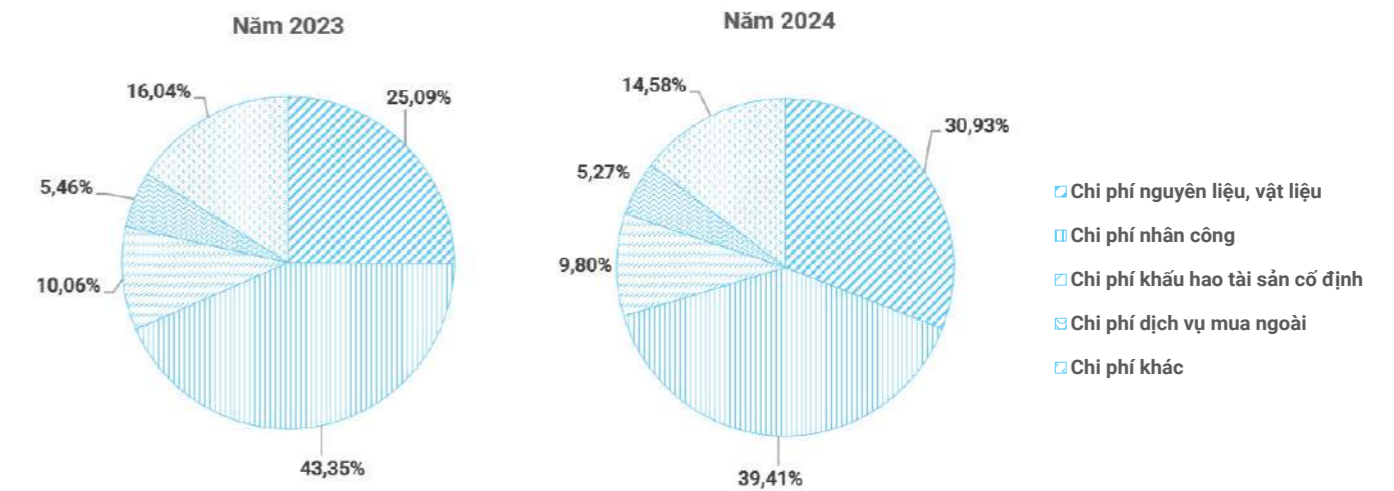
- Doanh thu đến từ hoạt động cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, chiếm 97,15% tổng doanh thu tương đương đạt 43.761 triệu đồng. Hoạt động cung cấp nước sạch có sự tăng trưởng rõ rệt trong năm 2024, khi khối lượng tiêu thụ với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 5.081.388 m³ (năm trước là 4.619.712 m³).
- Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ lắp đặt chỉ chiếm 2,85% tổng doanh thu, đạt 1.284 triệu đồng, tương đương với mức tăng đáng kể khoảng 66,54% so với cùng kỳ.
- Năm 2024 LKW không phát sinh doanh thu khác.

Mặc dù gặp khó khăn trong việc chuyển đổi nguồn nước, nhưng LKW đã kịp thời ứng phó và duy trì được mức tăng trưởng doanh thu ổn định, hoàn thành chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận đạt so với kế hoạch.

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.973	25,09%	9.682	30,93%	2.709	38,85%
Chi phí nhân công	12.049	43,35%	12.336	39,41%	287	2,38%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.795	10,06%	3.066	9,80%	271	9,70%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.516	5,46%	1.651	5,27%	135	8,91%
Chi phí khác	4.459	16,04%	4.564	14,58%	105	2,35%
Tổng cộng	27.791	100%	31.299	100%	3.508	12,62%



Trong năm 2024, tổng chi phí sản xuất kinh doanh là 31.299 triệu đồng, tăng 3.508 triệu đồng so với năm 2023, cụ thể như sau:

Với số lượng 64 cán bộ công nhân viên, chi phí nhân công có tỷ trọng cao nhất với 39,41%. Tuy khoản mục chi phí này có tăng nhẹ khoảng 2,38% so với cùng kỳ năm trước, khi chỉ tăng 287 triệu đồng nhưng so với tổng cơ cấu chi phí thì tỷ trọng chi phí nhân công đã giảm gần 4% xuống còn 39,41% tại năm 2024.

Chi phí nguyên vật liệu tăng khoảng 38,85%, tức là tăng 2.709 triệu đồng, chủ yếu là do LKW đang mua bổ sung nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân với đơn giá cao hơn mức giá Công ty đang áp dụng để đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp vào mùa khô để đối phó khi mực nước và lưu lượng nước khai thác các giếng khoan có sự sụt giảm đáng kể, từ đó làm tăng chi phí nguyên vật liệu.

Bên cạnh chi phí nguyên vật liệu, thì chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm cũng tăng 271 triệu đồng (tương đương 9,70%). Tương tự, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 135 triệu đồng (tương đương 8,91%) và chi phí khác tăng 105 triệu đồng (tương đương tăng 2,35%) so với năm 2023.

Nhìn chung, LKW đã thực hiện hiệu quả các chính sách giảm tỷ lệ thất thoát nước và tiết kiệm chi phí. Mặc dù tổng chi phí sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng, nhưng tỷ trọng các yếu tố chi phí đã có sự điều chỉnh hợp lý, giảm dần so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy LKW đang áp dụng các giải pháp tối ưu trong công tác quản lý, sử dụng và bố trí nguồn lực hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nhân lực của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2024	TH 2024	TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
Doanh thu	43.788	45.157	47.856	109,29%	105,98%
Lợi nhuận trước thuế	15.245	14.980	15.968	104,74%	106,60%
Lợi nhuận sau thuế	13.353	13.125	14.056	105,26%	107,09%

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo LKW đã nhìn nhận đúng đắn và đưa ra đánh giá chung về những khó khăn của nền kinh tế thị trường. Từ đó dựa trên góc nhìn thực tế, Ban lãnh đạo Công ty đã đề xuất những kế hoạch kinh doanh sao cho phù hợp. Để hoàn thành kế hoạch đã đề ra, tập thể đội ngũ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực đồng lòng cùng nhau đạt được những kết quả khả quan. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 47.856 triệu đồng, đạt 105,98% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 9,29% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế đạt 14.056 triệu đồng, vượt 7,09% so với kế hoạch và tăng hơn 5,26% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, LKW đảm bảo với khả năng sản xuất kinh doanh ổn định đồng thời củng cố khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hồ Ngọc Long	Giám đốc	250.000	10%	-	-
2	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	175.000	7%	-	-
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	175.000	7%	-	-
4	Bà Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	-	-	-	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ngày sinh : 02/06/1972

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc – CTCP Cấp nước Đồng Nai

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1992 - 2003	Công nhân gò hàn Công ty Thiết bị điện - KCN Biên Hòa 1
2003 - 2006	Chuyên viên Thiết kế CTCP Xây dựng SANDO
2006 - 2008	Nhân viên CTCP Cấp nước Nhơn Trạch - KCN Nhơn Trạch
2008 - 2013	Quản lý phòng Kỹ thuật CTCP Xây dựng Tín Nghĩa
2014 - 2015	Chuyên viên quản lý xây dựng cơ bản CTCP Xăng dầu Tín Nghĩa
2015 - 2020	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật và Ban CTCP Cấp nước Đồng Nai
2020 - 2022	Phó Giám đốc CNCN Xuân Lộc CTCP Cấp nước Đồng Nai
2022 - nay	Giám đốc CNCN Xuân Lộc CTCP Cấp nước Đồng Nai
04/2024 - nay	Giám đốc CTCP Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:		cổ phần, chiếm tỷ lệ	
♦ Sở hữu cá nhân	250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
♦ Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
♦ Sở hữu của người có liên quan	250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Ông Nguyễn Văn Vĩnh
TV HĐQT KIỂM PGĐ

Ngày sinh : 12/12/1971
 Nơi sinh : Khánh Hòa
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1990 - 1996	Công nhân Xí nghiệp nước Long Khánh
1996 - 1998	Phó quản đốc Xí nghiệp nước Long Khánh
1998 - 2008	Đội trưởng Đội xây lắp Xí nghiệp nước Long Khánh
2008 - 2017	Đội trưởng Đội xây lắp Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2017 - 2018	Đội trưởng Đội chống thất thoát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2018 - 10/2022	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
11/2022 - 04/2024	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
04/2024 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7	%
◆ Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
◆ Sở hữu đại diện	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7	%
◆ Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%



Ông Nguyễn Văn Hòa
TV HĐQT KIỂM PGĐ

Ngày sinh : 22/03/1968
 Nơi sinh : Bà Rịa - Vũng Tàu
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1991 - 2002	Nhân viên Xí nghiệp nước Long Khánh
2002 - 2008	Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp nước Long Khánh
2008 - nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2018 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7	%
◆ Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
◆ Sở hữu đại diện	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7	%
◆ Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%





Bà Trần Khánh Dung
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày sinh : 14/04/1989
 Nơi sinh : Hương Xuân, Hương Khê, Hà Tĩnh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
08-2016 - 02/2021	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
03/2021 - 06/2022	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
07/2022 - 03/2023	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
03/2023 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:		cổ phần, chiếm tỷ lệ	
♦ Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
♦ Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
♦ Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Ngọc Long	Giám đốc	12/04/2024	
2	Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc		12/04/2024
3	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	12/04/2024	

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ lao động	64	100,00%
1	Trên đại học, đại học	34	53,13%
2	Cao đẳng	3	4,69%
3	Trung cấp	5	7,81%
4	Công nhân kỹ thuật	2	3,13%
5	Lao động phổ thông	20	31,25%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	64	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	6	9,38%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	58	90,63%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-
C	Theo giới tính	64	100,00%
1	Nam	43	67,19%
2	Nữ	21	32,81%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	64	64
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	11,559	12,508





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Tiếp tục tái cơ cấu toàn diện Công ty theo hướng tinh gọn, thực hiện việc xem xét kỹ lưỡng về tổ chức bộ máy nhân sự và kiểm tra các hoạt động kinh doanh của Công ty đối với từng sản phẩm và dịch vụ. Tập trung đầu tư những hoạt động mang lại lợi nhuận cao, đồng thời giảm bớt những chi phí không mang lại hiệu quả.

Tổ chức điều hành Công ty gồm có:

- » Ban Giám đốc và 04 phòng nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất nước, đội xây lắp & chống thất thoát.
- » Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2024 là 64 người gồm 58 lao động không xác định thời hạn, 06 lao động hợp đồng có thời hạn.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

LKW không ngừng nỗ lực liên tục để cao mục tiêu xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc mang lại hiệu suất cao. LKW đặt nền tảng cho tinh thần đồng đội tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên như gia đình tạo không khí làm việc tích cực, khuyến khích hỗ trợ giữa các bộ phận và cá nhân để từ đó đạt được kết quả làm việc hiệu quả và bền vững.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Quy trình tuyển dụng nhân sự xác định dựa theo chiến lược và mục tiêu phát triển của Công ty. Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc, đánh giá nhân sự, tiếp tục phát triển văn hóa của LKW cho người lao động. Xây dựng hệ thống khen thưởng công bằng tích hợp với các mục tiêu mà Công ty đã đặt ra. Điều này giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, năng động có lợi cho cả nhân viên và doanh nghiệp.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Tiếp tục triển khai các khóa tập huấn, đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân sự. Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo để nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ, các lớp ngắn hạn về quản lý, về chính sách thuế và triển khai văn bản nghị định. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực để đảm bảo nguồn nhân lực được trang bị đầy đủ những kỹ năng ứng phó với những trường hợp bất khả kháng có thể xảy ra.

CÔNG TÁC TIỀN LƯƠNG

Công ty thực hiện xây dựng chính sách tiền lương căn cứ vào bảng lương theo quy định Nhà nước. Quy chế trả lương, thưởng của Công ty luôn đảm bảo theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng theo chế độ, chính sách Nhà nước. Xây dựng chính sách lương thưởng cho những cán bộ, công nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm nhằm thu hút nguồn lực đồng thời giữ chân nhân viên lâu dài khuyến khích sự đóng góp và cam kết của nhân viên trong quá trình phát triển của Công ty.

Trong năm 2024, thu nhập bình quân của Người lao động: 12.508.000 đồng/người/tháng, tăng 8,21% so với kế hoạch năm 2024.



VỀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, BẢO HỘ LAO ĐỘNG

a. Chính sách Người lao động

- » Thực hiện chi trả lương đúng thời gian quy định, đảm bảo bằng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng, các chế độ chính sách của Người lao động luôn đảm bảo.
- » Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách trợ cấp khó khăn, tổ chức thăm hỏi khi cán bộ, công nhân viên hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, cưới hỏi,...

b. Công tác an toàn lao động

Công ty đã tăng cường kiểm tra các thiết bị, đường dây điện tại các trạm bơm và văn phòng Công ty, trang bị nón bảo hộ, dụng cụ PCCC và lập các rào chắn, bảng hiệu khi thi công. Thành lập ban an toàn vệ sinh lao động, thường xuyên kiểm tra, vận động công nhân viên chấp hành tốt công tác an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

c. Công tác bảo hộ lao động:

Công ty thực hiện đúng quy định trang bị đồ bảo hộ lao động năm 2024 cho công nhân sản xuất để thực hiện công tác kiểm tra định kỳ tại đơn vị.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

» Thực hiện công tác súc xả tuyến ống cấp nước, kiểm tra toàn bộ các trụ cứu hỏa và thực hiện công tác điều áp phục vụ cung cấp nước đầy đủ và ổn định cho nhân dân trong dịp lễ, tết Nguyên đán Giáp Thìn và cao điểm mùa khô năm 2024.

» Thực hiện thỏa thuận hướng tuyến, mặt bằng thi công và các thủ tục đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho các công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 2024.

» Công ty tự thực hiện thi công hoàn thành đưa vào sử dụng công trình cải tạo, sửa chữa và phát triển tuyến ống cấp nước HDPE D75 tại hẻm 516 đường Hùng Vương, hẻm 151 và hẻm 155 đường Nguyễn Thị Minh Khai; Cải tạo đoạn tuyến ống STK D42 đường Nguyễn Du và hẻm 40 Trần Phú sang ống HDPE D63; Công trình cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 08, 18, 20 Lê Hữu Trác - phường Phú Bình; Tuyến ống HDPE D110 phải tuyến đường Điều Xiển - Bà Trâm; Tuyến ống HDPE D110 bên phải tuyến đường số 3 (từ nhà trọ Hoa Sen đến ngã 3 Chùa Phổ Minh) xã Bà Trâm; Tuyến ống HDPE D110 bên phải tuyến đường Hồ Thị Hương (từ Công ty Thành Thắng đến đường Hoàng Diệu); Chuyển mạng đồng hồ khách hàng trên tuyến cải tạo; Đấu nối thông tuyến mạng lưới cấp nước tại Khu phố Cẩm Tân - phường Xuân Tân; Lắp đặt đấu nối đồng hồ tổng mua nguồn nước mặt bổ sung tại khu vực KCN Suối Tre, khu vực phường Xuân Tân và khu vực Quốc lộ 1 phường Phú Bình.

» Nhà thầu thi công hoàn thành công trình phát triển tuyến ống cấp nước HDPE đường số 3 - phường Bảo Vinh; Công trình cải tạo và phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Trần Phú - phường Xuân An; Công trình phát triển tuyến ống cấp nước HDPE đường số 3 - phường Bảo Vinh; Công trình tuyến ống cấp nước HDPE tại đường số 3 - xã Bà Trâm và tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 461 đường 21/4 - phường Phú Bình. Hoàn thành đưa vào sử dụng công trình cải tạo tuyến ống cấp nước HDPE tại đường 21/4 Quốc Lộ 1A Thành phố Long Khánh; Công trình tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 đường Hồ Thị Hương Thành phố Long Khánh (giai đoạn 1 từ đường Lê A đến đường Hoàng Diệu); Công trình tuyến ống cấp nước khu vực Khu phố Suối Tre - phường Suối Tre; Tuyến ống cấp nước khu vực Khu phố Núi Đỏ - phường Bà Sen - Thành phố Long Khánh.

» Phối hợp cùng các hộ dân đầu tư thi công công trình tuyến ống cấp nước HDPE D63 hẻm 116 đường Hùng Vương, HDPE D75 tại hẻm cá Thủy Mộc, hẻm Gõ An Hưng, hẻm số 3, số 6 và số 8 đường Điều Xiển xã Bà Trâm; Tuyến ống HDPE D75 hẻm (sau lưng trường Ngô Quyền) đường số 3 Bảo Vinh; Tuyến ống HDPE D63 hẻm đường Hồ Thị Hương - phường Xuân Trung; Tuyến ống cấp nước HDPE D63 hẻm 188 đường Duy Tân - phường Bảo Vinh; Tuyến ống cấp nước HDPE D63 hẻm 86 đường Nguyễn Trãi - phường Xuân Hòa.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	92.604	100.653	8,69%
2	Doanh thu thuần	40.166	45.046	12,15%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.616	16.218	3,86%
4	Lợi nhuận khác	(371)	(250)	(32,61%)
5	Lợi nhuận trước thuế	15.245	15.968	4,74%
6	Lợi nhuận sau thuế	13.353	14.056	5,26%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	12% (*)	(40%)

*Tỷ lệ cổ tức dự kiến trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,76	4,53
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,65	4,42
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,35	11,58
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,09	13,10
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,45	0,47
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,17	15,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	33,24	31,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,30	16,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	14,89	14,55
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	38,88	36,00

Đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước năm 2024:

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D63 với tổng chiều dài: 5.374 mét.

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D75 với tổng chiều dài: 15.251 mét.

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D110 với tổng chiều dài: 10.504 mét.

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D160 với tổng chiều dài: 5.450 mét.

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D200 với tổng chiều dài: 955 mét.

+ Tuyến ống cấp nước HDPE D280 với tổng chiều dài: 1804 mét.

» Tiếp tục thực hiện các bước xin chủ trương đầu tư xây dựng dự án nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m³/ngày và nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m³/ngày.

CÁC CÔNG TY CON,

CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI

CHÍNH DÀI HẠN KHÁC:

Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

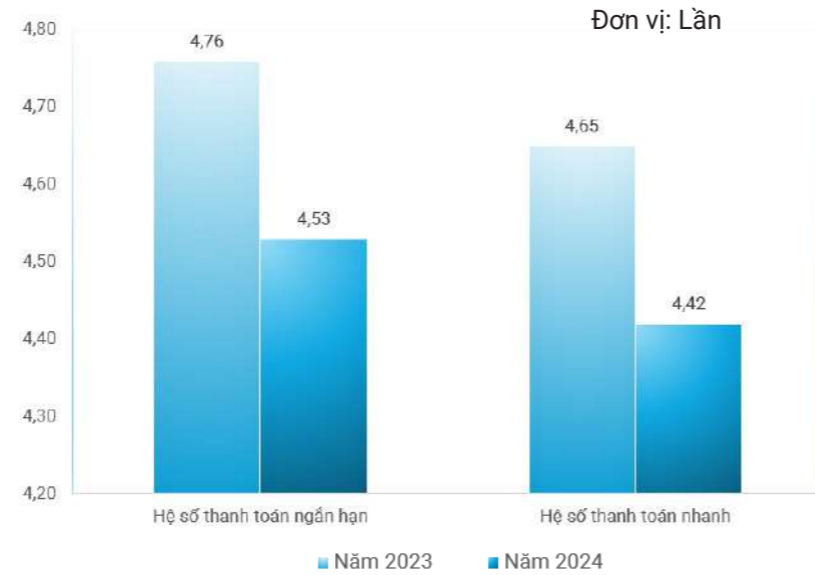
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2024, hai tỷ số đại diện cho chỉ tiêu về khả năng thanh toán của LKW là hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt giá trị là 4,53 lần và 4,42 lần. Hai hệ số này nhìn chung có giảm nhẹ và giảm cùng mức 0,23 lần so với giá trị cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này có thể được giải thích bởi sự giảm giá trị của tài sản ngắn hạn của Công ty.

Tài sản ngắn hạn giảm khoảng 3,15% từ 54.474 triệu đồng còn 52.761 triệu đồng, chủ yếu do sự sụt giảm của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (từ 50.000 triệu đồng năm 2023 xuống còn 44.000 triệu đồng tại năm 2024). Các khoản

phải thu ngắn hạn cũng giảm khoảng 269 triệu đồng từ 1.606 triệu đồng của năm 2023 xuống còn 1.336 triệu đồng tại năm 2024. Đồng thời, giá trị hàng tồn kho cũng giảm gần 6% xuống còn 1.238 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

Tuy vậy, những diễn biến này không hoàn toàn mang tính tiêu cực. Cụ thể, việc giảm các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và tăng lượng tiền mặt nắm giữ, từ 1.525 triệu đồng lên mức 5.613 triệu đồng cho thấy chính sách thận trọng của Công ty khi chủ động nắm giữ tiền mặt trong việc phân bổ nguồn vốn vào các khoản mục tài sản trong bối cảnh nền kinh tế còn chưa ổn định. Ngoài ra, việc giảm các khoản phải thu ngắn hạn cũng cho thấy chính sách thu hồi nợ của công ty đang dần được cải thiện, giúp công ty tránh được những rủi ro về thanh khoản trong tương lai.

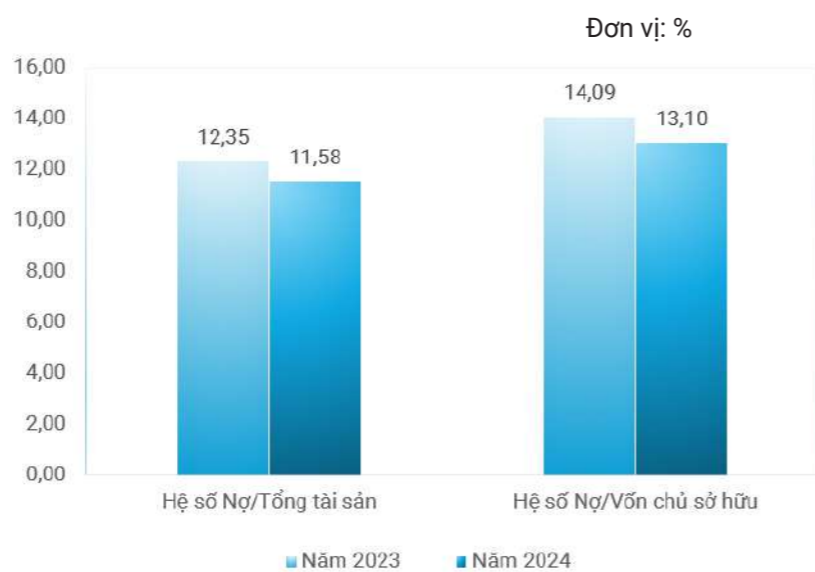


Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã luôn thực hiện đánh giá cẩn thận để đảm bảo hiệu quả tối ưu trong việc sử dụng vốn và giảm thiểu rủi ro tài chính. Tính đến thời điểm cuối năm, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đã có sự thay đổi đáng kể so với năm trước.

Trong năm vừa qua, Công ty ghi nhận mức tăng đối với tổng nợ phải trả là 1,93% tương đương với mức tăng 221 triệu đồng, cùng với vốn chủ sở hữu tăng 9,64% đồng nghĩa với sự gia tăng 7.828 triệu đồng. Bên cạnh đó, tổng tài sản ghi nhận mức tăng hơn 8,69% tương đương 8.049 triệu đồng.

Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm 0,77%, tức giảm từ 12,35% xuống còn 11,58% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm 0,99%, tức giảm từ 14,09% xuống còn 13,10%. Điều này cho thấy LKW đã thực hiện việc sử dụng nợ một cách thận trọng và có sự cải thiện đáng kể trong việc quản lý và kiểm soát nợ của Công ty trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy thách thức.



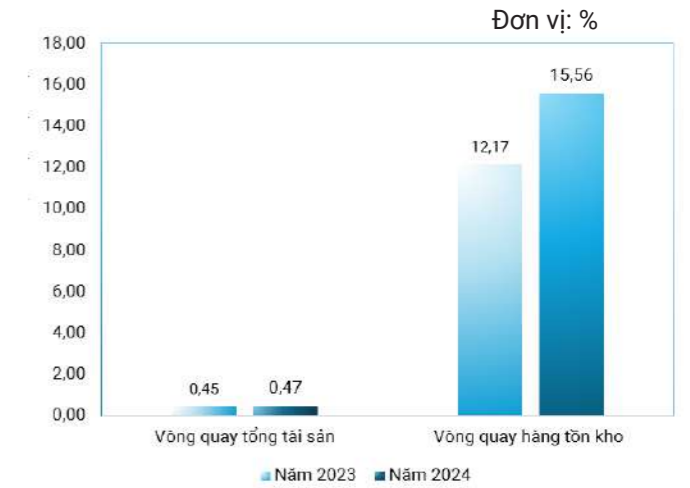
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Thông qua hai hệ số là vòng quay tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho, có thể thể nhận thấy sự cải thiện rõ nét trong năng lực hoạt động của LKW. Cụ thể:

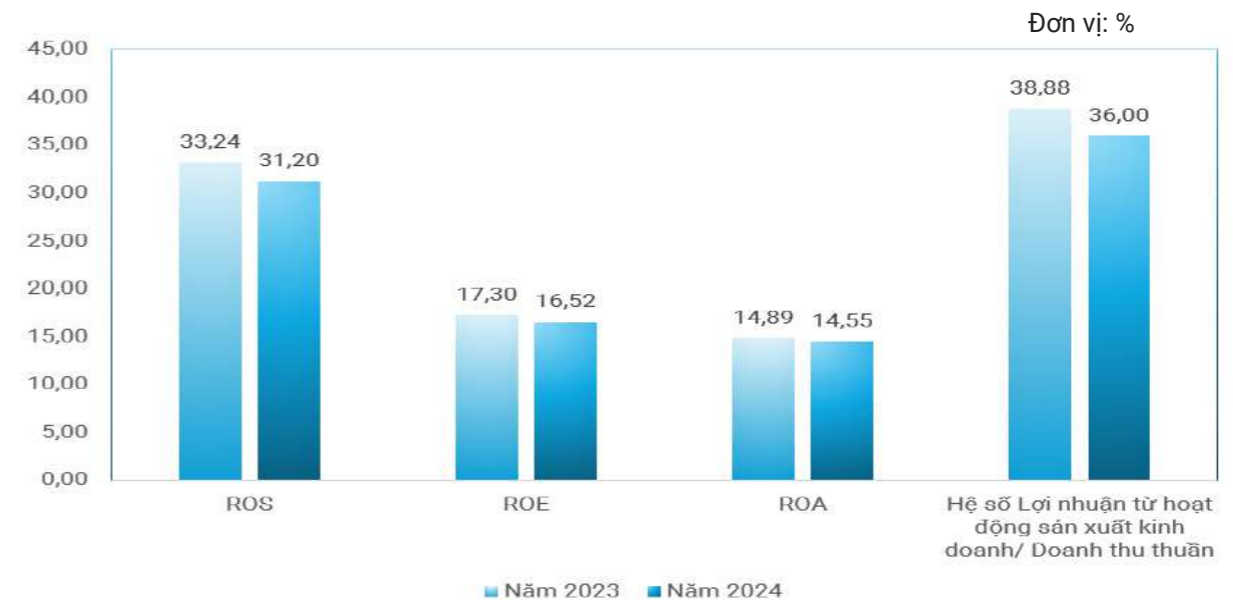
Vòng quay tổng tài sản tăng nhanh gần 4% từ 0,45 vòng trong năm 2023 lên 0,47 vòng trong năm 2024. Mức tăng này cho thấy tài sản của doanh nghiệp đang được sử dụng hiệu quả hơn trong việc tạo ra doanh thu từ nguồn lực sẵn có.

Tương tự, hệ số vòng quay hàng tồn kho của LKW trải qua một xu hướng tăng mạnh gần 30%, tương đương với 3,39 vòng từ 12,17 vòng lên 15,56 vòng. Hệ số này càng cao, có nghĩa là công ty bán và thay thế hàng tồn kho nhanh chóng, giúp giảm chi phí lưu kho và tối ưu hóa dòng tiền.

Nhìn chung, chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2024, có thể nhận thấy sự tiến bộ về năng lực quản trị và kiểm soát tài sản của LKW. Hàng tồn kho nói riêng và toàn bộ tài sản nói chung đang được giữ ở mức hợp lý và sử dụng một cách có hiệu quả trong việc tạo ra doanh thu cho Công ty. Bên cạnh đó, quản lý tài sản tốt cũng đồng nghĩa với việc nguồn vốn phân bổ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng đang được sử dụng một cách tối ưu.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



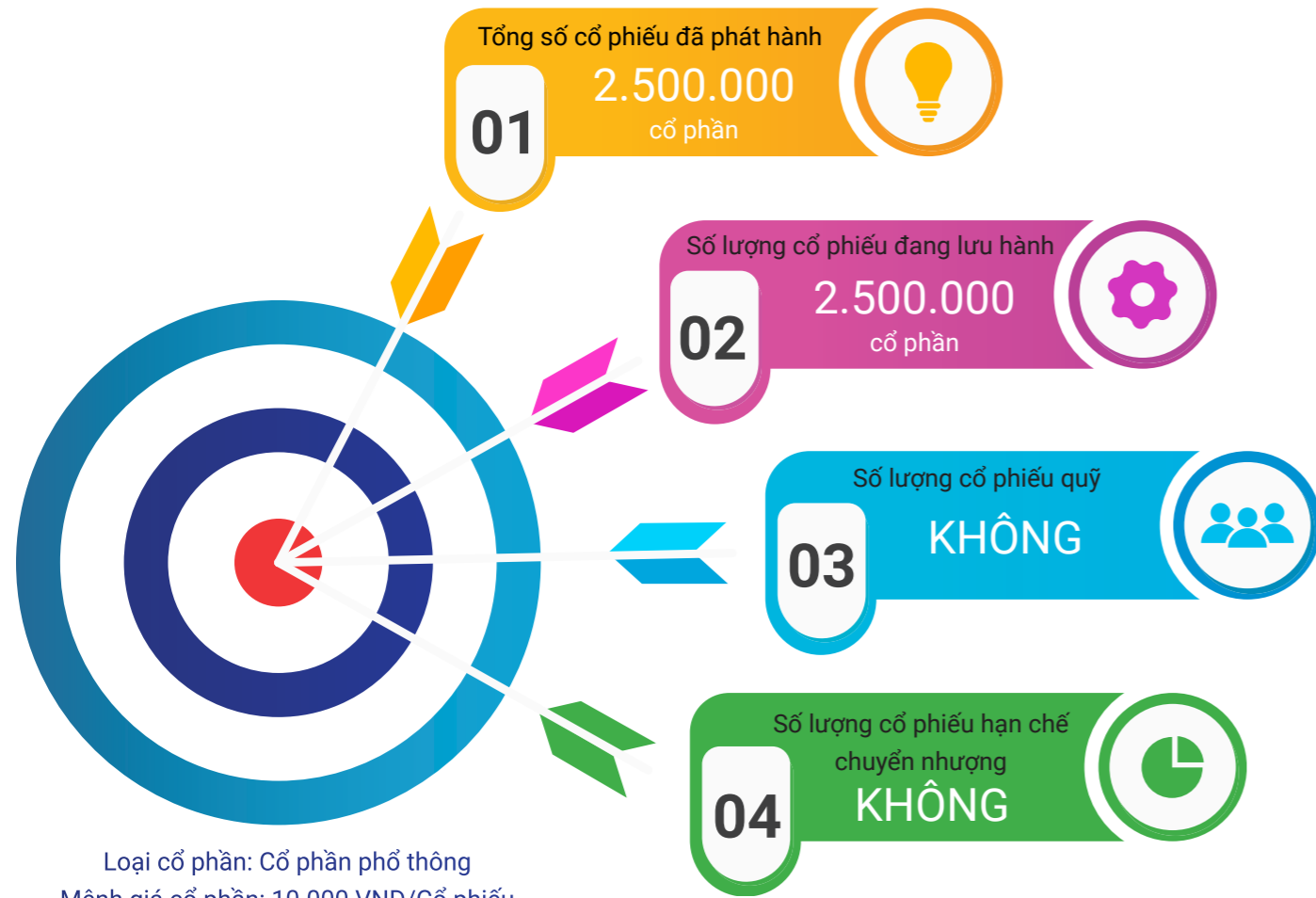
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều giữ mức ổn định qua các năm. Cụ thể, chỉ số ROS, ROE, ROA và LN HỖSXKD/DTT lần lượt đạt 31,20%, 16,52%, 14,55% và 36,00% trong năm 2024. Dựa trên các chỉ số khả năng sinh lời của LKW, có thể nhận thấy sự giảm nhẹ trên tất cả các tỷ lệ sinh lời. Cụ thể, ROS giảm từ 33,24% xuống 31,20%, ROE giảm từ 17,30% xuống 16,52%, và ROA giảm từ 14,89% xuống 14,55%. Có thể nói những mức giảm này không quá lớn và công ty vẫn duy trì được khả năng sinh lời tốt nhưng cần tập trung cải thiện kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, cũng như sử dụng tài sản hiệu quả hơn để đảm bảo lợi nhuận bền vững trong tương lai.

Nhận thức được điều đó, LKW luôn tích cực phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi, cải tạo và đổi mới chiến lược hoạt động của Công ty, cũng như mở rộng đầu tư vào các công trình tuyến ống nước và duy trì thực hiện các dự án xây dựng nhà máy nước mặt theo kế hoạch đã đề ra, đều là những biện pháp tích cực nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 23/07/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	1	1.275.000	12.750	51,00%
II	Cổ đông trong nước	166	2.404.974	24.050	96,20%
1	Cá nhân	163	1.006.974	10.070	40,28%
2	Tổ chức	3	1.398.000	13.980	55,92%
III	Cổ đông nước ngoài	11	95.026	950	3,80%
1	Cá nhân	8	34.400	344	1,38%
2	Tổ chức	3	60.626	606	2,43%
Tổng cộng (II + III)		177	2.500.000	25.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 9,5% (tại ngày 31/12/2024)

Danh sách cổ đông lớn

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Tên	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai	3600259296	1.275.000	51,00%
2	Nguyễn Văn Hiệp	080059000135	419.600	16,78%
3	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	272638592	147.000	5,88%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và cung cấp nước như LKW thì môi trường là yếu tố quan trọng cần nhận được sự quan tâm đúng mức của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh môi trường Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu và tình trạng ô nhiễm những năm vừa qua.

Trong số những vấn đề đang hiện hữu thì tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt và suy giảm nguồn nước ngầm tại thành phố Long Khánh nói riêng và toàn tỉnh Đồng Nai nói chung do xử lý chất thải chưa đúng theo quy định và khai thác quá mức có ảnh hưởng trực tiếp đến ngành kinh doanh khai thác nước. Nhận thức được những vấn đề trên, LKW rất chú trọng trong việc xử lý những tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước, tuân thủ quy định pháp luật về tài nguyên nước thực hiện bảo vệ, khai thác, tiết kiệm nguồn nước hiệu quả và hạn chế gây ô nhiễm góp phần tiết kiệm tài nguyên quốc gia, giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

LKW tuân thủ đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, Công ty sử dụng phương pháp khử trùng nước bằng Clo và các hợp chất khác, ngoài ra cần một lượng Clo dư tồn tại trong nước để bảo đảm chất lượng nước không bị nhiễm vi sinh trong quá trình vận chuyển trên mạng lưới cấp nước. Sản phẩm mà Công ty cung cấp chính là nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp vì thế đòi hỏi Công ty cần phải tuân thủ nghiêm ngặt

về các quy định, trình tự liều lượng sử dụng và bảo quản hóa chất tránh xảy ra tình trạng biến tính ảnh hưởng đến chất lượng nước gây tác động trực tiếp đến sức khỏe, đời sống của người dân. Công ty luôn quan tâm lựa chọn đối tác cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy nhằm giảm thiểu rủi ro mua phải hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty tiêu thụ chủ yếu là điện năng dùng trong việc vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tối đa lợi nhuận là mục tiêu mà Công ty luôn hướng đến, do đó Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	%tăng/giảm
1	Xe dầu	Lít	1.093	1.068	(25)
2	Xe xăng	Lít	4.222	3.660	(562)
3	Điện năng tiêu thụ	KWh	1.994.016	2.178.104	(184.088)
4	Javel 5%	Kg	37.756	37.844	88
5	NaOH	Kg	30.922	27.668	(3.254)

TIÊU THỤ NƯỚC

Nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Với châm ngôn "Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền", Công ty luôn duy trì công tác chống rò rỉ gây thất thoát nước dẫn đến lãng phí. LKW thường xuyên kiểm tra áp lực nước, dò tìm các đường ống dễ bể và cũ kỹ để có thể kịp thời khắc phục những sự cố xảy ra. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường nước,

Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty còn luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, khách hàng và người dân trong công tác tuyên truyền sử dụng tiết kiệm, phòng chống thất thoát nước.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện chính sách an toàn lao động, các chính sách lương thưởng và phúc lợi bao gồm các chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, nghỉ phép và các lợi ích khác mà nhân viên có quyền hưởng. Thực hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp và thăng tiến trong tổ chức. Cam kết đối xử công bằng, không kỳ thị dưới mọi hình thức đồng thời triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và tham gia tốt công tác an sinh xã hội góp phần thúc đẩy động lực phát triển của mỗi cá nhân người lao động.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thực hiện tiếp nhận các trạm cấp nước theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Thực hiện các dự án nhằm bảo vệ môi trường trong khu vực tác động của Công ty, hỗ trợ các sự kiện xã hội và văn hóa như lễ hội địa phương, sự kiện thể thao và các hoạt động tương tự từng bước nâng cao độ nhận diện với người dân góp phần quảng bá hình ảnh LKW đến với tình nhà và du khách.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, LKW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. LKW, luôn thực hiện đóng phí đầy đủ quyền khai thác nước ngầm cho giấy phép theo quy định, bố trí đầy đủ hạ tầng, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

LKW đặt sự tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường này ở tâm điểm hoạt động kinh doanh, từ quy trình khai thác nguồn nước, xử lý nước đến vận chuyển và phân phối. Bên cạnh đó, Công ty liên tục cập nhật và nâng cao hệ thống theo dõi đảm bảo công nghệ sản xuất nước sạch của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Ngoài ra, các đoàn kiểm tra giám sát về môi trường của tỉnh và cơ quan thẩm quyền cũng thường xuyên đến để kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo vệ sinh và môi trường.



03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tình hình tài chính**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH/ DỰ TÍNH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỚC ĐÂY

Năm 2024, mặc dù đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, nhưng sự quan tâm và ủng hộ từ các cấp, các ngành trong tỉnh đã giúp Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn. Sự đồng lòng và sự đoàn kết của tập thể lãnh đạo và người lao động đã tạo ra một động lực mạnh mẽ, giúp Công ty nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

Trong bối cảnh đó, việc nâng cao sản lượng tiêu thụ trở thành một ưu tiên hàng đầu. Công ty đã tận dụng định hướng phát triển đúng đắn và phù hợp mà Ban lãnh đạo đã xây dựng. Sự khéo léo trong quản lý và sự linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược kinh doanh đã giúp Công ty đối mặt và vượt qua những thách thức, từ đó đạt được những thành tựu đáng kể trong năm 2024.

THUẬN LỢI

Trong hành trình phát triển, Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đặc biệt hưởng lợi từ sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, cùng với sự hỗ trợ chặt chẽ từ các Sở ban ngành của tỉnh. Điều này không chỉ là nguồn động viên mạnh mẽ mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi, ảnh hưởng tích cực đến mọi khía cạnh của hoạt động Công ty và tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu suất làm việc.

Ngoài ra, sự quản lý chặt chẽ và quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã giúp tạo ra một tập thể nhân sự đoàn kết, có đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tận tâm với nghiệp vụ của mình. Sự đoàn kết nội bộ, tinh thần trách nhiệm cao cùng với sự sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin đã làm cho mỗi công việc đều trở nên hiệu quả và mang lại lợi ích lớn cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Quá trình đẩy mạnh thanh toán điện tử cũng là một ưu điểm nổi bật. Việc không sử dụng tiền mặt đối với hoá đơn tiền nước đã giúp Công ty mở rộng nhiều kênh thanh toán, liên kết với các ngân hàng và dịch vụ thu hộ. Điều này không chỉ giúp khách hàng có khả năng thanh toán mọi lúc, mọi nơi mà còn góp phần vào việc tiết kiệm thời gian và chi phí, cũng như quản lý khoản phải thu một cách hiệu quả.

KHÓ KHĂN

Công ty đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi từ khai thác nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt. Tại một số địa phương, việc này tạo ra khó khăn lớn cho Công ty khi cần tìm đất để đầu tư và xây dựng các nhà máy nước mặt thay thế nhà máy nước ngầm theo kế hoạch đã đề ra. Hạn chế về đất đai gây ra những thách thức trong việc triển khai kế hoạch mở rộng và chuyển đổi nguồn nước.

Từ đó, dẫn đến khó khăn về giá mua nước mặt. Cụ thể, Công ty đang thực hiện mua bổ sung nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (đơn giá mua nước 6.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) cao hơn mức giá 1 nước sinh hoạt (đơn giá 5.800 đồng/m³ chưa bao gồm VAT) của Công ty đang áp dụng và phải thực hiện đầu tư hệ thống tuyến ống truyền tải tiếp nhận sử dụng nguồn nước mặt. Với giá nước áp dụng hiện nay khi Công ty mua nước để phân phối lại sẽ khá khó khăn để duy trì hoạt động doanh nghiệp, phục vụ cấp nước cho nhân dân trên địa bàn quản lý nếu không điều chỉnh giá nước mới phù hợp để Công ty có nguồn tái đầu tư. Do vậy Công ty đã thực hiện hồ sơ xây dựng giá nước mới trong năm 2024.

Một khó khăn khác đối mặt là sự bão hoà về nhu cầu sử dụng dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt trong nội ô. Để mở rộng mạng lưới kinh doanh, Công ty cần đầu tư vào các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước ở khu vực nông thôn và vùng ven theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, với mật độ dân cư thấp và chi phí đầu tư lớn, hiệu quả của các dự án này vẫn chưa đạt được mức cao như mong đợi. Công ty đang cần đối mặt và tìm giải pháp để vượt qua những khó khăn này trong quá trình phát triển.

Đồng thời, chi phí đầu vào thay đổi theo thị trường làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Nhìn chung, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, tập thể CB.CNV toàn Công ty luôn xác định được những thuận lợi, khó khăn trở ngại, xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình luôn không ngừng nỗ lực đoàn kết phấn đấu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra.



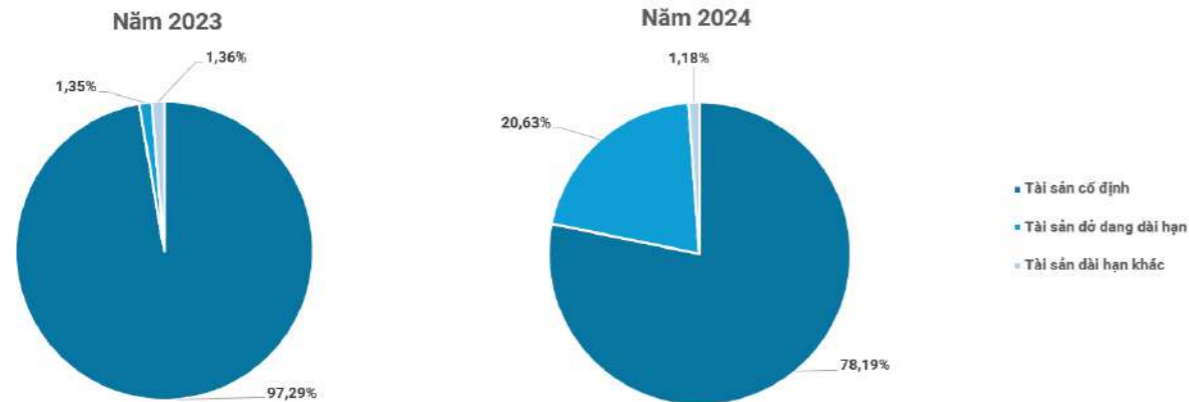
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	54.474	58,83%	52.761	52,42%	(1.713)	(3,14%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.525	2,80%	5.613	10,64%	4.088	268,07%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.000	91,79%	44.000	83,39%	(6.000)	(12,00%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.606	2,95%	1.336	2,53%	(270)	(16,81%)
Hàng tồn kho	1.313	2,41%	1.238	2,35%	(75)	(5,71%)
Tài sản ngắn hạn khác	31	0,06%	573	1,09%	542	1.748,39%
Tài sản dài hạn	38.130	41,17%	47.892	47,58%	9.762	25,60%
Tài sản cố định	37.096	97,29%	37.449	78,19%	353	0,95%
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	516	1,35%	9.880	20,63%	9.364	1.814,73%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	517	1,36%	563	1,18%	46	8,90%
Tổng tài sản	92.604	100%	100.653	100%	8.049	8,69%

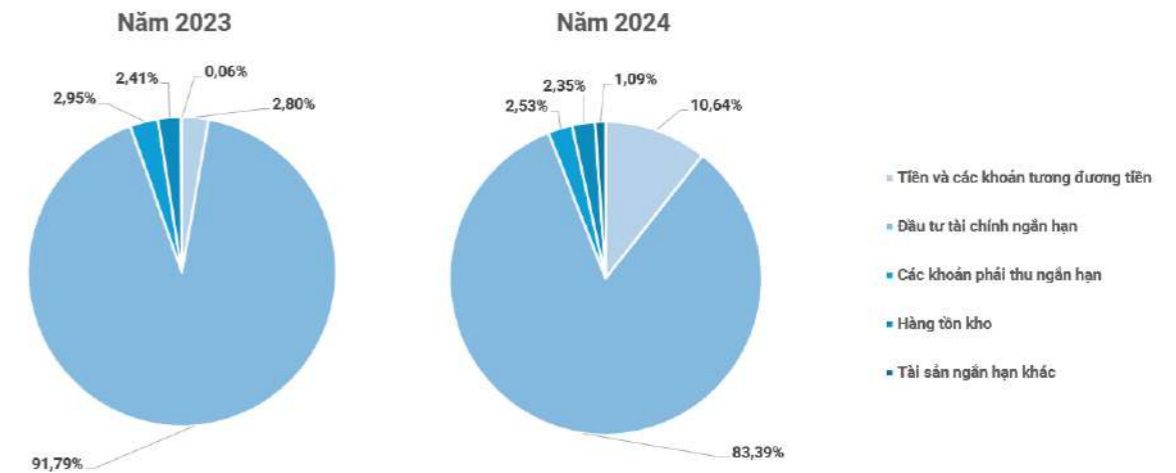


Năm 2024, tổng tài sản Công ty ghi nhận đạt 100.653 triệu đồng, tăng 8,69% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 52,42%, cao hơn so với tài sản dài hạn. Cụ thể:

Tài sản dài hạn tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn, chiếm 47,58% tổng tài sản, có giá trị đạt 47.892 triệu đồng trong năm 2024. Trong đó, tỷ trọng cao nhất thuộc về tài sản cố định, chiếm 78,19% trong cơ cấu tài sản dài hạn. Khoản mục này tăng nhẹ 353 triệu đồng từ 37.096 triệu lên 37.449 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2024, tương ứng với mức tăng 0,95%. Khoản

mục tăng đột biến nhất là tài sản dở dang dài hạn khi tăng đến hơn 1.800% từ 516 triệu đồng lên 9.880 triệu đồng tại thời điểm 31/12/2024. Nguyên nhân lý giải cho sự tăng đột biến này là do trong năm 2024, LKW đã tiến hành một loạt các công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước để tối thiểu hóa tình trạng thất thoát nước, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước quốc gia.

Tài sản ngắn hạn đã giảm từ 54.474 triệu đồng xuống còn 52.761 triệu đồng, tương ứng với mức giảm khoảng 3,14%. Tuy vậy, cơ cấu tỷ trọng các khoản mục tài sản ngắn hạn không dịch chuyển quá nhiều. Cụ thể, đầu tư tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất dù giảm 12,00% xuống còn 44.000 triệu đồng. Trong khi đó, tiền và các khoản tương đương tiền lại tăng rất mạnh, tăng 268,07% về tỷ trọng, từ 1.525 triệu đồng lên 5.613 triệu đồng. Ngoài ra, các khoản còn lại đều giảm nhẹ, trừ khoản tài sản ngắn hạn khác tăng mạnh nhất, từ 31 triệu đồng lên 573 triệu đồng. Sự thay đổi trong các khoản mục tài sản ngắn hạn cho thấy chính sách thận trọng của công ty trong việc phân bổ nguồn vốn vào các khoản mục tài sản trong bối cảnh nền kinh tế còn chưa ổn định.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

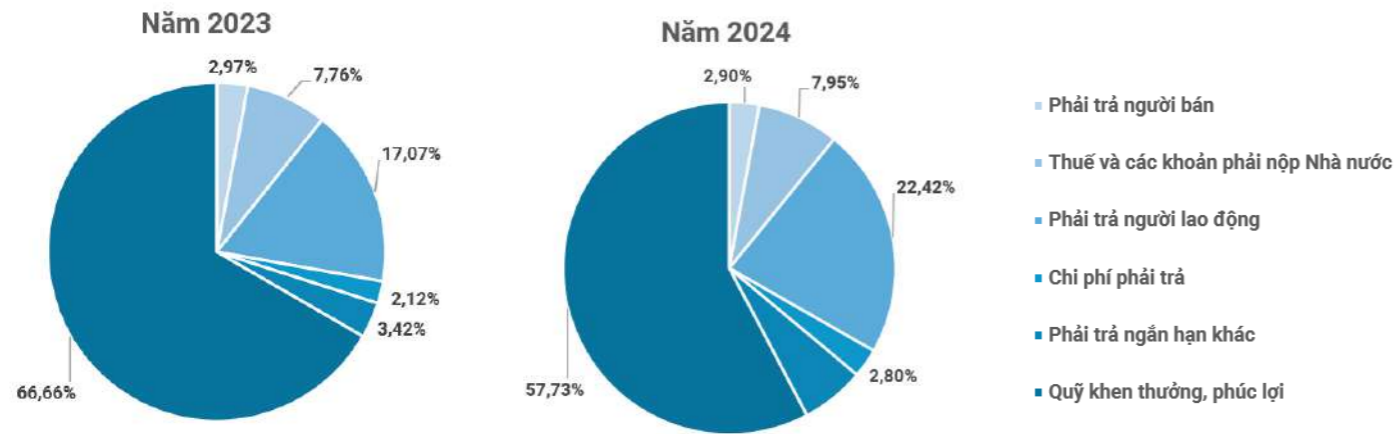
Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	11.436	100%	11.657	100,00%	221	1,93%
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	340	2,97%	338	2,90%	(2)	(0,59%)
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	888	7,76%	927	7,95%	39	4,39%
Phải trả người lao động	1.953	17,07%	2.613	22,42%	660	33,79%
Chi phí phải trả	242	2,12%	327	2,81%	85	35,12%
Phải trả ngắn hạn khác	392	3,42%	723	6,20%	331	84,44%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.623	66,66%	6.730	57,73%	(893)	(11,71%)
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	11.436	100%	11.657	100%	221	1,93%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ (TIẾP THEO)



Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nợ phải trả của LKW cho thấy sự duy trì cơ cấu sử dụng nợ khi sự thay đổi chủ yếu đến từ khoản phải trả người lao động. Khoản mục này tăng từ 17,07% lên 22,42%. Quý khen thưởng, phúc lợi giảm gần 12% từ 7.623 triệu đồng (2023) xuống còn 6.730 triệu đồng (2024). Nguyên nhân lý giải cho sự sụt giảm trên có thể là vì công ty đã giảm tỷ lệ phân bổ vào quỹ này như một dạng chiến lược tái phân bổ nguồn lực hoặc điều chỉnh phúc lợi dựa trên hiệu quả hoạt động của công ty.

Nhìn chung, các thay đổi này cho thấy LKW đang tích cực điều chỉnh cơ cấu tài chính và quản lý nợ phải trả, nhằm đảm bảo tính linh hoạt trong khi vẫn đáp ứng được nhu cầu hoạt động và chiến lược phát triển của công ty.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện tại do nhận thấy sự hiệu quả trong hoạt động của mô hình này. Sự ổn định trong cơ cấu tổ chức đã góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường hiệu suất của các bộ phận. Điều này đã thúc đẩy sự linh hoạt và sự tương tác giữa các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thích nghi nhanh chóng với môi trường kinh doanh biến động.

Ngoài ra, chính sách quản lý của Công ty cũng được duy trì vững, liên tục được hoàn thiện và bổ sung. Sự ổn định trong chính sách quản lý đã giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà nhân viên có thể phát triển và đóng góp hiệu quả vào sự thành công của Công ty. Chính sách này cũng tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc, đảm bảo rằng các quyết định và chiến lược được triển khai một cách hiệu quả và nhất quán.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng nước		
a	Sản lượng sản xuất	m ³	5.713.000
	- Sản lượng tự sản xuất	m ³	4.281.000
	- Sản lượng mua nước	m ³	1.432.000
b	Sản lượng ghi thu	m ³	5.170.000
c	% thất thoát	%	9,50
2	Doanh thu	Triệu đồng	47.860
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.880
4	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	Triệu đồng	8.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	16.360



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

DỰ KIẾN TRONG NĂM 2025, CÔNG TY SẼ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI VÀ ĐẦU TƯ MỚI CÁC DỰ ÁN, CỤ THỂ NHƯ SAU:

STT	Khu vực	Tên dự án	Tổng Kế hoạch 2025
VỐN TỰ CÓ, VỐN VAY HỢP PHÁP KHÁC			16.365.178.000
a	Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước		13.190.000.000
1	Tp.Long Khánh	Chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m ³ /ngày	350.000.000
2	Tp.Long Khánh	Chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m ³ /ngày	350.000.000
3	Tp.Long Khánh	Tuyến ống cấp nước D160,D110 đường Lê Hồng Phong (đoạn Nguyễn Trãi đến Quốc Lộ 1 và Quốc lộ 1- Lê Hồng Phong cũ)	2.000.000.000
4	Phường Suối Tre	Tuyến ống cấp nước Khu phố Suối Tre (giai đoạn 2)	2.600.000.000
5	Phường Suối Tre	Tuyến ống cấp nước tổ 11,12 Khu phố Núi Tung, P.Suối Tre	460.000.000
6	Xã Bà Trâm	Tuyến ống cấp nước đường Điều Xiển, Xã Bà Trâm	550.000.000
7	Phường Bà Sen	Tuyến ống cấp nước tổ 13,14,15 Khu phố Núi Đỏ, P.Bà Sen	1.300.000.000
8	Xã Bảo Quang	Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực ấp Ruộng tre (Đường Ruộng Tre - Thọ An; đường Ruộng Tre- Xuân Bắc; đường Số 1) và ấp 18 Gia Đình (đường Bảo Quang - Xuân Bắc)	4.500.000.000
9	Phường Suối Tre	Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Lê A và Quốc Lộ 1A (Đoạn từ đường Lê A - đường Võ Văn Tần)	700.000.000
10	Phường Xuân Bình	Tuyến ống cấp nước HDPE D110 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Bình.	380.000.000



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

STT	Khu vực	Tên dự án	Tổng Kế hoạch 2025
b	Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác		2.975.178.000
1	Phường Bảo Vinh	Cải tạo, và phát triển Tuyến ống đường Thành Thái, Phường Bảo Vinh	1.400.000.000
2	Phường Xuân Bình	Cải tạo sửa chữa Nhà văn phòng Công ty	980.463.000
3	Tp.Long Khánh	Sửa chữa, sơn lại nhà trạm bơm Công ty (11 trạm bơm)	594.715.000
c	Mua sắm tài sản cố định		200.000.000
1	Long Khánh	Trang thiết bị	200.000.000
TỔNG CỘNG			16.365.178.000
TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)			16.360.000.000



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Việc thực hiện tiêu thụ và xử lý hợp lý các chỉ tiêu môi trường như điện, nước đã diễn ra đúng hoạch định, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng đường ống nước, đồng hồ nước không chỉ đảm bảo chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng tài nguyên thiên nhiên. Hướng tới hình ảnh thân thiện với môi trường, đi đôi với châm ngôn "Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền". Đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động thông qua các hoạt động đào tạo, truyền thông nội bộ.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Điện năng chính là nguồn năng lượng chính trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Năng lượng chính được sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện năng. Vì thế, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn năng lượng này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm điện trong công việc, cũng như trong đời sống góp phần làm giảm những chi phí không cần thiết.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban hành các chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ nguồn nước.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đang không ngừng nỗ lực để hoàn thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân viên thông qua việc cập nhật và cải tiến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi ổn định. Đặt sự phát triển nghề nghiệp và đào tạo lên hàng đầu, cung cấp cơ hội và nguồn lực để nhân viên có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức. Xây dựng môi trường làm việc thoải mái và tích cực là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Đồng thời, đặt sự công bằng và hỗ trợ từ bộ phận quản lý lên hàng đầu bằng cách thường xuyên đánh giá chất lượng quản lý và lãnh đạo để đảm bảo mức độ công bằng và hỗ trợ tối đa từ đội ngũ chỉ huy.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ngoài việc hoạt động sản xuất kinh doanh, LKW chú trọng và dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai. LKW không chỉ hướng tới thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường mà còn tập trung vào các chính sách cộng đồng như tạo cơ hội việc làm trên địa bàn tỉnh. Công ty liên kết và hợp tác mạnh mẽ với doanh nghiệp địa phương để tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển nền kinh tế địa phương. LKW xây dựng các biện pháp tăng cường tính bền vững của Công ty không chỉ thông qua các hoạt động thực hiện ứng phó khẩn cấp mà còn thông qua các hoạt động phục hồi sau thiên tai, lũ lụt và các sự kiện khác. Công ty cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển với niềm tin rằng mọi nỗ lực đều góp phần vào sự thịnh vượng của cộng đồng.

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025**





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Hội đồng quản trị của Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc chỉ đạo và điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo rằng mọi hành động đều tuân thủ đúng định hướng và nghị quyết của đại hội cổ đông. Công ty không chỉ tuân thủ mà còn đặt ra các biện pháp tích cực để đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn hướng dẫn Công ty hoạt động theo các chuẩn mực đạo đức và chính trị, đồng thời đề xuất và thảo luận về các giải pháp chiến lược quan trọng để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững. Nỗ lực này nhằm giữ cho Công ty luôn hoạt động hiệu quả và đáp ứng đúng định hướng chiến lược được xác định trước đó.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo toàn vốn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã tuân thủ chặt chẽ chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, cũng như thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính và kế toán theo quy định, đồng thời đảm bảo trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định, nhằm đảm bảo sự ổn định và bền vững của doanh nghiệp.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, LKW còn chấp hành trách nhiệm xã hội và cộng đồng một cách tích cực. Cụ thể, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội được tổ chức theo thời điểm và yêu cầu của đơn vị các cấp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty cũng đã lãnh đạo, giám sát chỉ đạo Ban điều hành đề ra các giải pháp liên quan đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ các phòng ban để nâng cao hoạt động quản lý, điều hành của Công ty đạt hiệu quả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng nhiệm vụ trong Quý tới, lập các Tờ trình lên xin ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng tháng Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với trưởng các bộ phận, phòng ban, đội nhằm đánh giá tình hình hoạt động đồng thời nắm bắt các khó khăn, đề xuất để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời. Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

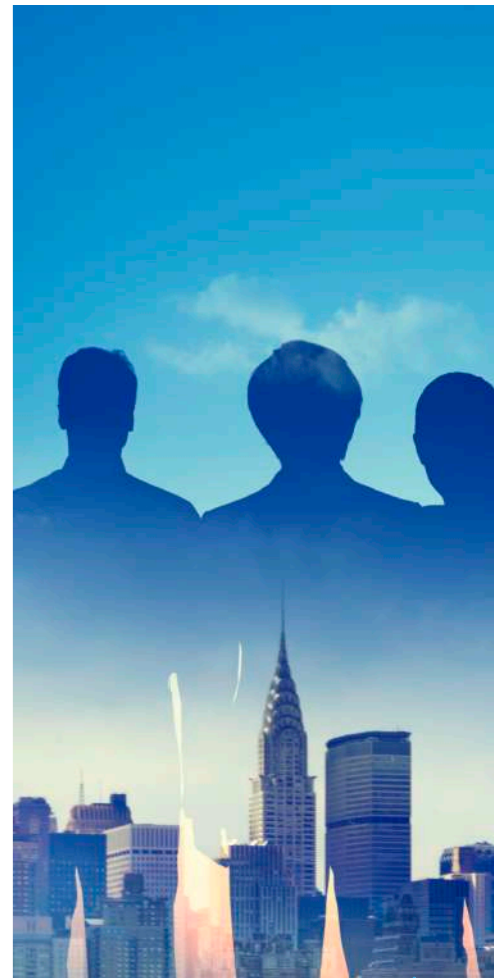


CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	47.860
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.880
3	Tỷ lệ thất thoát	%	9,50
4	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	Triệu đồng	8.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	16.360

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m3/ngày và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu, thành phố Long Khánh công suất 4.000 m3/ngày và tuyến ống truyền tải sử dụng nguồn nước mặt; đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường các giải pháp công nghệ thông tin; tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước;

Tiếp tục bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty; kiện toàn các phòng ban đội để tăng cường chức năng tham mưu, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và Cổ đông của Công ty.



05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	375.000	15%	-	-
2	Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT	250.000	10%	-	-
3	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT	175.000	7%	-	-
4	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	175.000	7%	-	-
5	Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	1.000	0,04%	-	-



Ông Bùi Hoàng Anh
TV HĐQT

Ngày sinh : 27/06/1989
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên tư vấn đầu tư CTCP Chứng khoán SSI

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 2015	CTCP Chứng khoán TP HCM	Tư vấn đầu tư
2014 - 2015	CTCP Công nghệ Tiên Phong	Trưởng BKS
2016 - 2021	CTCP Công Nghệ Tiên Phong	TV HĐQT
2015 - nay	CTCP Chứng khoán SSI	Tư vấn đầu tư

Số lượng cổ phần sở hữu:	1.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu cá nhân	1.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-

CHI TIẾT TẠI SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT XEM THÔNG TIN SƠ YẾU LÝ LỊCH TẠI PHẦN II - THÔNG TIN BAN ĐIỀU HÀNH.

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Thành Trung
CHỦ TỊCH HĐQT

Ngày sinh : 27/05/1981
 Nơi sinh : xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ sư Xây dựng - Chuyên ngành Cấp thoát nước
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban quản lý dự án Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2001 – 07/2003	Tổ cơ điện, Xí nghiệp nước Biên Hòa - Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công nhân
07/2003 – 02/2007	Phòng Kế hoạch - Kỹ Thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
02/2007 – 12/2009	Phòng Kế hoạch - Kỹ Thuật Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng
12/2009 – 01/2010	Ban Quản lý các dự án cấp nước Đồng Nai thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng kỹ thuật
02/2010 – 07/2014	Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an Đồng Nai	Cán bộ
08/2014 – 01/2021	Phòng cảnh sát giao thông đường sắt đường bộ Công an Đồng Nai	Cán bộ
02/2021 – 02/2022	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Trợ lý Ban Giám đốc
03/2023 – 05/2024	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Trợ lý Ban Giám đốc - Trưởng phòng Kinh doanh
04/2023 - nay	CTCP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	Thành viên HĐQT
04/2024 - nay	CTCP Cấp nước Long Khánh	Chủ tịch HĐQT
06/2024 - nay	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Trưởng Ban quản lý dự án

Số lượng cổ phần sở hữu:	375.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15%
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	375.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15%
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	24/03/2023	12/04/2024
2	Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch	12/04/2024	
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
4	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
5	Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/03/2023	
6	Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT điều hành từ 12/04/2024	24/03/2023	

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy mô hoạt động, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cùng chỉ đạo và giám sát hoạt động theo năng lực chuyên môn của cá nhân với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: Không có.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, vì thế tổng số cuộc họp trong năm tài chính 2024 là 04 cuộc. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có chỉ đạo sâu sát kịp thời thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Minh	02	100%	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 12/04/2024
2	Ông Lê Thành Trung	05	100%	Bổ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 12/04/2024
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	07	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	07	100%	
5	Ông Bùi Hoàng Anh	05	71%	Có lý do việc đột xuất gia đình
6	Ông Hồ Ngọc Long	07	100%	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I Nghị quyết				
1	01/NQ-HĐQT	31/01/2024	Về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh	100%
2	02/NQ-HĐQT	20/03/2023	Kỳ họp thứ II năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).	100%
3	03/NQ-HĐQT	12/04/2024	Kỳ họp thứ III năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).	100%
4	04/NQ-HĐQT	25/04/2024	Kỳ họp thứ IV năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).	100%
5	05/NQ-HĐQT	05/06/2024	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	100%
6	06/NQ-HĐQT	09/07/2024	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2023	100%
7	07/NQ-HĐQT	03/12/2024	Kỳ họp thứ VI năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV(2023-2028).	100%
II Quyết định				
1	01/QĐ- HĐQT	20/03/2024	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
2	02/QĐ- HĐQT	12/04/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	100%
3	03/QĐ- HĐQT	12/04/2024	Về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	100%
4	04/QĐ- HĐQT	12/04/2024	Về việc bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	100%
5	05/QĐ- HĐQT	26/12/2024	Về việc Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (năm 2024) của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	100%



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

(Tính tại ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	175.000	7%	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	0	0%	-	-
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên BKS	125.000	5%	-	-

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Ngày sinh : 16/02/1983
Nơi sinh : Thanh Hóa
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý xây dựng, Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng, Cử nhân Cao đẳng Cấp thoát nước và môi trường
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên Ban kiểm toán nội bộ - CTCP Cấp nước Đồng Nai
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2006 - 4/2007	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng D.P.D	Cán bộ kỹ thuật
5/2007 - 8/2012	Công ty TNHH Tư vấn phát triển & kinh doanh nhà HL	Nhân viên Thiết kế kết cấu công trình dân dụng
12/2012 - 11/2015	CTCP Cấp nước Hồ Cầu Mới	Nhân viên Ban Quản lý dự án
12/2015 - Nay	CTCP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ

Số lượng cổ phần sở hữu:	125.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5%
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	125.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5%
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-



BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Thị Hồng Châu
TV BKS

Ngày sinh : 05/05/1984
 Nơi sinh : Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Tài chính
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/2009 - 4/2013	CTCP Cấp nước Long Khánh	TV BKS, Nhân viên kế toán
5/2013 - 5/2016	CTCP Cấp nước Long Khánh	Nhân viên kế toán
6/2016 - 3/2023	CTCP Cấp nước Long Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
4/2023 - nay	CTCP Cấp nước Long Khánh	TV BKS, Nhân viên phòng tổ chức hành chính

Số lượng cổ phần sở hữu:		cổ phần, chiếm tỷ lệ	
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-



Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh
TRƯỞNG BKS

Ngày sinh : 13/11/1984
 Nơi sinh : Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Cao học Quản trị kinh doanh
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng BKS
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng BKS CTCP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai; Phụ trách kế toán Chi nhánh cấp nước Long Thành (trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai)
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2007 - 12/2007	Xí nghiệp thiết kế xây dựng, trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
1/2008 - 8/2013	Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
9/2013 - 5/2014	Ban kiểm toán nội bộ - CTCP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
6/2014 - 4/2018	Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Cấp nước Đồng Nai	Nhân viên
11/2016 - 3/2021	CTCP Cấp nước Gia Tân	Kiểm soát viên
5/2018 - 3/2023	CTCP Cấp Nước Nhơn Trạch	Trưởng BKS
4/2023 - nay	Chi nhánh cấp nước Long Thành trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai	Phó phòng - phụ trách kế toán chi nhánh Long Thành
	CTCP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	Trưởng BKS
	CTCP Cấp nước Long Khánh	Trưởng BKS

Số lượng cổ phần sở hữu:	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7%
Sở hữu cá nhân	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-
Sở hữu đại diện	175.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7%
Sở hữu của người có liên quan	-	cổ phần, chiếm tỷ lệ	-





BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

o Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

o Duy trì thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, báo cáo tài chính năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024.

o Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên BKS	4/4	100%

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2025 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
4. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

(Tính tại ngày 31/12/2024)

TỔNG THU NHẬP TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024						
STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Tổng Cộng
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	-	23.000.000	28.000.000	51.000.000
2	Lê Thành Trung	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	-	-	68.000.000	68.000.000
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	394.850.000	18.000.000	72.000.000	484.850.000
4	Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 24/03/2023)	-	18.000.000	72.000.000	90.000.000
5	Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 24/03/2023)	-	18.000.000	72.000.000	90.000.000
6	Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT/ Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12/04/2024) Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 12/04/2024)	425.129.000	20.000.000	72.000.000	517.129.000

TỔNG THU NHẬP TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ TIỀN THƯỞNG HĐQT, BKS VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024						
STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Tổng Cộng
II BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	375.770.000	18.000.000	-	393.770.000
III BAN KIỂM SOÁT						
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS (bổ nhiệm từ ngày 24/03/2023)	-	18.000.000	60.000.000	78.000.000
2	Lê Thị Hiền	Thành viên BKS (bổ nhiệm từ ngày 24/03/2023)	-	9.000.000	48.000.000	57.000.000
3	Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	4.440.000	9.000.000	48.000.000	61.440.000
TỔNG CỘNG			1.200.189.000	151.000.000	540.000.000	1.891.189.000

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Vĩnh	TV.HĐQT, Phó giám đốc	1.000	0,04%	0	0%	Bán cổ phiếu: 1.000 CP (tính theo mệnh giá)
2	Nguyễn Thị Băng Linh	Vợ của ông Nguyễn Văn Vĩnh	100	0,004%	0	0%	Bán cổ phiếu: 100 CP (tính theo mệnh giá)



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	48, cách mạng tháng tám phường Quyết thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	05/09/2024	06/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức: 2.550.000.000 đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, P. An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2024	09/NQ-HĐQT	Cung cấp nước sạch hàng tháng : 44.850.000 đồng.
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của Công ty cổ phần cấp nước Đồng nai (công ty mẹ của LKW)	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	05/09/2024	06/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức: 196.000.000 đồng

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT: Không có.

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC: Không có.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, BKS, BGD, người lao động và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt chính sách pháp luật, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký và cho phép, chấp hành tốt các quy định, chủ trương chỉ đạo của cấp thẩm quyền và của các sở, ban ngành trong Tỉnh.



06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



Số: 1.0092/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 01 năm 2025, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.760.920.599	54.474.428.855
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874
1. Tiền	111		5.612.865.747	1.525.019.874
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		44.000.000.000	50.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	44.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.336.395.175	1.605.678.364
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	692.524.824	513.229.220
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	84.776.983	70.203.273
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	678.337.662	1.146.430.902
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(119.244.294)	(124.185.031)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.238.466.822	1.313.040.552
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.238.466.822	1.313.040.552
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		573.192.855	30.690.065
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		559.417.870	30.690.065
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	13.774.985	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.892.087.632	38.129.468.882
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.449.029.035	37.096.099.712
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	37.251.666.132	36.860.903.508
- Nguyên giá	222		72.179.098.198	69.424.704.843
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.927.432.066)	(32.563.801.335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	197.362.903	235.196.204
- Nguyên giá	228		470.000.000	470.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(272.637.097)	(234.803.796)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.879.995.608	516.090.911
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	9.879.995.608	516.090.911
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		563.062.989	517.278.259
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	563.062.989	517.278.259
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		100.653.008.231	92.603.897.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.657.412.292	11.436.148.818
I. Nợ ngắn hạn	310		11.657.412.292	11.436.148.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	337.827.333	339.537.020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	927.027.676	887.543.436
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.612.778.901	1.952.624.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	326.812.143	242.130.613
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	722.908.614	391.547.700
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.730.057.625	7.622.765.825
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

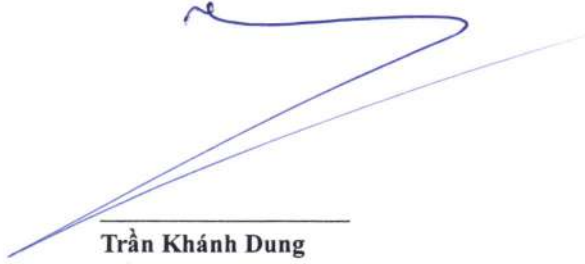
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88.995.595.939	81.167.748.919	
I. Vốn chủ sở hữu	410	88.995.595.939	81.167.748.919	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	85.464.672	85.464.672
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	32.422.111.786	27.080.955.076
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	31.488.019.481	29.001.329.171
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.431.692.461	15.648.437.396
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.056.327.020	13.352.891.775
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	100.653.008.231	92.603.897.737	

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025


Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Long
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.045.559.220	40.165.945.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	299.973
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		45.045.559.220	40.165.645.377
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.855.288.187	17.060.588.449
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.190.271.033	23.105.056.928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.434.469.075	3.241.546.746
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.956.358.675	4.759.471.366
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.450.829.558	5.971.427.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.217.551.875	15.615.704.912
11. Thu nhập khác	31	VI.6	375.614.318	380.413.770
12. Chi phí khác	32	VI.7	625.434.782	751.526.390
13. Lợi nhuận khác	40		(249.820.464)	(371.112.620)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.967.731.411	15.244.592.292
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.911.404.391	1.891.700.517
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.056.327.020	13.352.891.775
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	5.110	4.850
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	5.110	4.850

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lậpHồ Ngọc Long
Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.967.731.411	15.244.592.292
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	3.065.771.724	2.794.573.455
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(4.940.737)	5.895.557
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.151.675.764)	(2.761.425.831)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.876.886.634	15.283.635.473
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(656.692.558)	714.338.302
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		74.573.730	178.109.259
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.086.375.638	(1.336.165.725)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(45.784.730)	(321.127.967)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.855.888.936)	(2.069.157.493)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(2.121.188.200)	(2.238.279.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.358.281.578	10.211.352.849
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.10, V.12	(13.137.309.039)	(5.977.859.805)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.7	72.618.815	(111.481.482)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(66.000.000.000)	(52.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	72.000.000.000	44.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.822.882.769	3.133.004.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.241.807.455)	(10.956.337.005)

004
CỘ
CH NH
H TO/
A
VH-004
CỘ
CH NH
H TO/
A
VH-004
CỘ
CH NH
H TO/
A
VH-004
CỘ
CH NH
H TO/
A
VH-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.028.628.250)	(3.719.942.475)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.087.845.873	(4.464.926.631)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.525.019.874	5.989.946.505
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.612.865.747	1.525.019.874

Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025

Hồ Ngọc Long
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 63 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định và chi phí cấp phép khai thác nước ngầm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	74.397.183	55.001.694
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.538.468.564	1.470.018.180
Cộng	5.612.865.747	1.525.019.874

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 3,7%/năm đến 5,3%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản phải thu ngắn hạn là các khách hàng sử dụng nước máy.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải 68	15.976.305	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.250.000	8.250.000
Các nhà cung cấp khác	1.850.678	3.253.273
Cộng	84.776.983	70.203.273

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	-	-	5.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hòa - tạm ứng	-	-	5.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	678.337.662	-	1.141.430.902	-
Tạm ứng	5.500.000	-	4.870.000	-
Lãi dự thu	633.317.807	-	1.021.731.501	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	39.519.855	-	114.829.401	-
Cộng	678.337.662	-	1.146.430.902	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc		
Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	70.471.026	9.926.732	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	88.348.842	22.863.811
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	58.700.000	-	Trên 03 năm	58.700.000	-
Cộng		129.171.026	9.926.732		147.048.842	22.863.811

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.185.031	118.289.474
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(4.940.737)	5.895.557
Số cuối năm	119.244.294	124.185.031

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là các nguyên vật liệu.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	
						Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	13.716.203.618	7.376.477.008	47.810.136.399	355.887.818	166.000.000	69.424.704.843
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.774.113.173	-	-	3.774.113.173
Thanh lý, nhượng bán	(170.017.273)	(849.702.545)	-	-	-	(1.019.719.818)
Số cuối năm	13.546.186.345	6.526.774.463	51.584.249.572	355.887.818	166.000.000	72.179.098.198
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.773.242.168	2.430.388.951	2.215.301.700	243.206.000	166.000.000	7.828.138.819
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.426.795.493	3.876.514.884	19.763.252.283	331.238.675	166.000.000	32.563.801.335
Khấu hao trong năm	660.811.995	564.641.132	1.788.400.068	14.085.228	-	3.027.938.423
Thanh lý, nhượng bán	(61.150.257)	(603.157.435)	-	-	-	(664.307.692)
Số cuối năm	9.026.457.231	3.837.998.581	21.551.652.351	345.323.903	166.000.000	34.927.432.066
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.289.408.125	3.499.962.124	28.046.884.116	24.649.143	-	36.860.903.508
Số cuối năm	4.519.729.114	2.688.775.882	30.032.597.221	10.563.915	-	37.251.666.132
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	470.000.000	234.803.796	235.196.204
Khấu hao trong năm	-	37.833.301	-
Số cuối năm	470.000.000	272.637.097	197.362.903

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 110.000.000

Chờ thanh lý -

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	516.090.911
Chi phí phát sinh trong năm	13.138.017.870
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(3.774.113.173)
Số cuối năm	9.879.995.608

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	77.061.881	30.657.884
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	105.769.613	-
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	348.148.153	437.037.037
Các chi phí trả trước dài hạn khác	32.083.342	49.583.338
Cộng	563.062.989	517.278.259

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	135.800.000
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	-	135.800.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	337.827.333	203.737.020
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	40.206.081	95.887.448
Công ty TNHH MTV Cường Cường Thuận	107.801.083	37.876.392
Công ty TNHH Cường Đạt Thịnh	-	39.901.602
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tô	36.000.000	-
Công ty TNHH Alfaqua Việt Nam	108.462.284	-
Các nhà cung cấp khác	45.357.885	30.071.578
Cộng	337.827.333	339.537.020

Trong đó, khoản phải trả người bán về công trình xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc năm tài chính là 300.344.249 VND (số đầu năm là 299.635.418 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa sau khi quyết toán	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	971.790.105	(971.790.105)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.580.535	-	1.911.404.391	(1.855.888.936)	-	480.095.990	-
Thuế thu nhập cá nhân	50.044.935	-	323.970.510	(203.661.522)	(184.128.908)	-	13.774.985
Thuế tài nguyên	182.295.207	-	2.302.325.402	(2.287.221.694)	-	197.398.915	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	11.075.013	(11.075.013)	-	-	-
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	230.622.759	-	3.107.943.447	(3.089.033.435)	-	249.532.771	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	336.227.132	(336.227.132)	-	-	-
Cộng	887.543.436	-	8.967.736.000	(8.757.897.837)	(184.128.908)	927.027.676	13.774.985

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
 - Cung cấp dịch vụ khác
- Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%
- Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.967.731.411	15.244.592.292
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	386.968.816	391.718.234
Thu nhập chịu thuế	16.354.700.227	15.636.310.526
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	13.595.356.539	12.355.615.874
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	2.759.343.688	3.280.694.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.270.940.045	3.127.262.105
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(1.359.535.654)	(1.235.561.588)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.911.404.391	1.891.700.517

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí tiền điện tháng 12.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí dịch vụ môi trường rừng	61.583.912	58.893.588
Cổ tức phải trả	84.825.500	113.453.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	576.499.202	219.200.362
Cộng	722.908.614	391.547.700

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.622.765.825	8.264.169.825
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.228.480.000	1.596.875.000
Chi quỹ	(2.121.188.200)	(2.238.279.000)
Số cuối năm	6.730.057.625	7.622.765.825

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	85.464.672	20.424.053.870	27.652.213.602	73.161.732.144
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	13.352.891.775	13.352.891.775
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	6.656.901.206	(8.253.776.206)	(1.596.875.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	85.464.672	27.080.955.076	29.001.329.171	81.167.748.919
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	14.056.327.020	14.056.327.020
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	5.341.156.710	(6.569.636.710)	(1.228.480.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	85.464.672	32.422.111.786	31.488.019.481	88.995.595.939

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Các cổ đông khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2024 ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	5.341.156.710
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.228.480.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 20% mệnh giá cổ phiếu	5.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	43.761.095.500	39.124.043.250
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.284.463.720	771.497.471
Doanh thu khác	-	270.404.629
Cộng	45.045.559.220	40.165.945.350

Trong đó, khối lượng nước tiêu thụ tương ứng với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 5.081.388 m³ (năm trước là 4.619.712 m³).

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp nước sạch cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với số tiền là 44.850.000 VND (năm trước là 39.755.500 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	19.093.627.686	16.452.564.431
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	761.660.501	500.476.434
Giá vốn khác	-	107.547.584
Cộng	19.855.288.187	17.060.588.449

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.719.809.938	2.656.370.550
Chi phí vật liệu, dụng cụ	1.702.327.822	1.673.466.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.317.844	69.695.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.781.082	331.138.770
Các chi phí khác	34.121.989	28.800.000
Cộng	4.956.358.675	4.759.471.366

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.825.593.785	3.734.034.356
Chi phí vật liệu quản lý	70.262.406	70.660.984
Chi phí đồ dùng văn phòng	207.613.706	75.295.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.615.768	348.615.768
Thuế, phí và lệ phí	9.517.189	9.517.189
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(4.940.737)	5.895.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	595.235.272	337.578.832
Các chi phí khác	1.398.932.169	1.389.828.921
Cộng	6.450.829.558	5.971.427.396

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường	313.933.685	320.412.772
Thu phí sửa chữa trụ cứu hỏa	59.850.000	59.850.000
Thu nhập khác	1.830.633	150.998
Cộng	375.614.318	380.413.770

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	249.630.000	251.430.000
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	282.793.311	480.120.915
Thuế bị phạt, bị truy thu	56.712.978	-
Chi phí sửa chữa trụ cứu hỏa	-	19.950.000
Chi phí khác	36.298.493	25.475
Cộng	625.434.782	751.526.390

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.056.327.020	13.352.891.775
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.280.531.392)	(1.228.480.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.775.795.628	12.124.411.775
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.110	4.850

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 9,11% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.853 VND xuống 4.850 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	9.682.384.896	6.973.238.538
Chi phí nhân công	12.335.699.740	12.048.517.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.065.771.724	2.794.573.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.650.621.114	1.516.065.152
Chi phí khác	4.564.254.784	4.459.092.526
Cộng	31.298.732.258	27.791.487.211

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Thu nhập (bao gồm tiền lương và thù lao) của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	24.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)	28.000.000	200.401.000
Ông Lê Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 12/4/2024)	68.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc	466.850.000	491.084.000
Ông Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	18.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	72.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12/4/2024)		
	Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 12/4/2024)	497.129.000	525.135.000
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2022)	-	51.493.000
Bà Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	375.770.000	313.956.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên Ban Kiểm soát	52.440.000	169.891.000
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	12.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	60.000.000	45.000.000
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	48.000.000	36.000.000
Cộng		1.740.189.000	2.024.960.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Chia cổ tức	2.550.000.000	1.912.500.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chia cổ tức	196.000.000	147.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

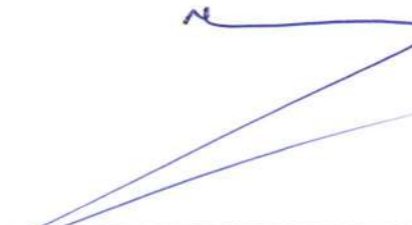
2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác và cung cấp nước sạch (chiếm 97,15% doanh thu toàn Công ty) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2025


Trần Khánh Dung
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Long
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 05 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
LONG KHÁNH
TP. LONG KHÁNH - TỈNH LONG AN
Hồ Ngọc Long

2024

LKW

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số điện thoại: 02513 877241

www.capnuoclongkhanh.com.vn